

Số: ~~260~~/BC-NSM

Thanh Hóa, ngày ~~29~~ tháng 7 năm 2021

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA
DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

I. HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY:

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc công ty liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đầu thầu, mua sắm tài sản,...

**BẢNG SỐ 1: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG CHỦ TỊCH CÔNG TY,
BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

STT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung
1	05/QĐ-NSM	5/01/2021	Chủ tịch công ty	Kiện toàn HĐ thi đua khen thưởng
2	47/QĐ-NSM	22/02/2021	Chủ tịch công ty	Ban hành phương án điều chỉnh một số chế độ chi tiêu nội bộ cho CN TN Ngọc Lặc
3	52/QĐ-NSM	24/02/2021	Chủ tịch công ty	PDQTCT: Nạo vét kênh trữ nước Lam vĩ
4	53/QĐ-TSCĐ	25/02/2021	Chủ tịch công ty	Giao tài sản cố định cho đơn vị trực thuộc
5	54/QĐ-TSCĐ	25/02/2021	Chủ tịch công ty	Giao tài sản cố định cho đơn vị trực thuộc
6	56/QĐ-TSCĐ	25/02/2021	Chủ tịch công ty	Giao tài sản cố định cho đơn vị trực thuộc
7	74/QĐ-NSM	12/03/2021	Phó giám đốc công ty	Thành lập đoàn kiểm tra công trình trước lũ và công tác ATLĐ-VSLĐ trong công ty
8	75/QĐ-NSM	15/03/2021	Giám đốc công ty	PD kế hoạch tập huấn kiến thức quản lý an toàn hồ đập, hồ chứa nước TL
9	77/QĐ-NSM	15/03/2021	Giám đốc công ty	Thành lập BTC chỉ đạo lớp tập huấn kiến thức quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Sông Mã năm 2021
10	79/QĐ-NSM	15/03/2021	Chủ tịch công ty	Thành lập BCH phòng chống bão, lụt năm 2021
11	82/QĐ-NSM	17/03/2021	Chủ tịch công ty	Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2020
12	84/QĐ-NSM	17/03/2021	Chủ tịch công ty	Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2021
13	85/QĐ-NSM	17/03/2021	Chủ tịch công ty	quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý năm 2020
14	91/QĐ-NSM	18/03/2021	Phó giám đốc công ty	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Nạo vét kênh chữ nước 202
15	92/QĐ-NSM	18/03/2021	Phó giám đốc công ty	PDTKBVTCCT Lắp đặt điều tiết trên kênh N11 tại K12+939

STT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung
16	93/NSM-KT	19/03/2021	Phó giám đốc công ty	BC khối lượng kế hoạch nạo vét khơi thông dòng chảy, phá ách tắc trên hệ thống kênh tiêu, trục tiêu lớn năm 2021
17	114/QĐ-NSM	1/04/2021	Chủ tịch công ty	Ban hành nội quy lao động
18	121/QĐ-NSM	8/04/2021	Phó giám đốc công ty	PDTKBVTCCT Nạo vét kênh trữ nước quý Lộc. Hạng mục: Nhánh 1 từ K0+00-:- K3+200 và nhánh 2 từ K0+00 -:- K1+030
19	122/QĐ-NSM	9/04/2021	Phó giám đốc công ty	PDTKBVTC và DTCT: Nạo vét kênh B24 đoạn K3+300 -:- K4+300
20	126/QĐ-NSM	12/04/2021	Chủ tịch công ty	Phê duyệt BC KTKT đầu tư xây dựng CT: Xây dựng trạm bơm dã chiến Yên Tôn, huyện Vĩnh Lộc
21	128/QĐ-NSM	13/04/2021	Phó giám đốc công ty	Phê duyệt Dự toán các gói thầu thi công xây dựng công trình: xây dựng trạm bơm dã chiến Yên Tôn, huyện Vĩnh Lộc
22	129/QĐ-NSM	14/04/2021	Chủ tịch công ty	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng trạm bơm dã chiến Yên Tôn, huyện Vĩnh Lộc
23	135/QĐ-NSM	19/04/2021	Phó giám đốc công ty	Phê duyệt TKBVTC và DTCT: Nạo vét kênh tiêu Mải Ai đoạn từ K0+00-:-K1+100
24	136/QĐ-NSM	19/04/2021	Phó giám đốc công ty	Phê duyệt TKBVTC&DTCT Tháo dỡ thu hồi tài sản, thiết bị trạm bơm Đồng Vìn, Thọ Minh được thay thế bằng nguồn nước tự chảy kênh chính Nam
25	138/QĐ-NSM	19/04/2021	Phó giám đốc công ty	Ban hành quy trình vận hành điều tiết tạm thời công trình đập, hồ chứa nước Mang Mang, huyện Vĩnh Lộc
26	139/QĐ-NSM	19/04/2021	Phó giám đốc công ty	Ban hành quy trình vận hành điều tiết tạm thời công trình đập, hồ chứa nước Hón Chè, huyện Vĩnh Lộc
27	140/QĐ-NSM	19/04/2021	Phó giám đốc công ty	Ban hành quy trình vận hành điều tiết tạm thời công trình đập, hồ chứa nước Đồng Mục, huyện Vĩnh Lộc
28	133/QĐ-NSM	19/04/2021	Chủ tịch công ty	Phê duyệt KQLCNT gói thầu TCCT: Nạo vét kênh trữ nước quý Lộc Hạng mục: Nhánh 1 từ K0+00-:- K3+200 và nhánh 2 từ K0+00 -:- K1+030
29	142/QĐ-NSM	20/04/2021	Chủ tịch công ty	Phê duyệt phương án xử lý thấm bằng khoan phụt vữa
30	143/QĐ-NSM	20/04/2021	Phó giám đốc công ty	Ban hành quy trình vận hành điều tiết tạm thời công trình đập, hồ chứa nước Đá Kẽm, huyện Vĩnh Lộc

STT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung
31	145/QĐ-NSM	20/04/2021	Chủ tịch công ty	Mua sắm thiết bị trạm bơm, lắp đặt và chạy thử máy bơm công trình: Xây dựng trạm bơm dã chiến Yên Tôn, huyện Vĩnh Lộc
32	155/QĐ-NSM	20/04/2021	Phó giám đốc công ty	Phê duyệt TKBVTC&DTXDCT: Trạm bơm Yên Tôn
33	147/QĐ-NSM	21/04/2021	Chủ tịch công ty	Thành lập tổ giám sát thi công: Xây dựng trạm bơm dã chiến Yên Tôn, huyện Vĩnh Lộc
34	150/QĐ-NSM	28/04/2021	Chủ tịch công ty	Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống covid
35	156/QĐ-NSM	22/04/2021	Chủ tịch công ty	Phê duyệt QTCT: Nạo vét kênh trữ nước Phúc Khang
36	157/QĐ-NSM	22/04/2021	Chủ tịch công ty	Phê duyệt QTCT: Nạo vét kênh trữ Liên Hưng
37	158/QĐ-NSM	22/04/2021	Chủ tịch công ty	Cử cán bộ giám sát công trình: Nạo vét kênh trữ nước quý Lộc Hạng mục: Nhánh 1 từ K0+00-:- K3+200 và nhánh 2 từ K0+00 -:- K1+030
38	174/QĐ-NSM	13/05/2021	Phó giám đốc công ty	Phê duyệt TK&DTXDCT Tháo máy làm đường ống tiêu nước TB Nam sông Mã.
39	178/QĐ-NSM	18/05/2021	Phó giám đốc công ty	Phê duyệt TKBVTC và dự toán XDCT Lắp đặt điều tiết số 2 trên kênh chính Bắc tại K34+370
40	182/QĐ-NSM	20/05/2021	Giám đốc công ty	Phê duyệt định mức đơn giá công tác xử lý thấm bằng khoan phụt vữa
41	188/QĐ-NSM	28/05/2021	Chủ tịch công ty	Thành lập Ban chỉ đạo chống hạn vụ mùa năm 2021
42	189/QĐ-NSM	28/05/2021	Giám đốc công ty	Thành lập tổ an toàn covid 19
43	190/QĐ-NSM	28/05/2021	Giám đốc công ty	Ban hành quy chế hoạt động của Tổ an toàn covid -19
44	200/QĐ-NSM	10/06/2021	Phó giám đốc công ty	PDQTCT nạo vét kênh trữ nước Quý Lộc
45	209/QĐ-NSM	21/06/2021	Giám đốc công ty	PDTKBVTC&DTCT: xử lý chống thấm bằng khoan phụt vữa trên kênh chính Bắc đoạn từ K28+810-:-K28+980 và K29+070 -:- K29+140

II. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:

BẢNG SỐ 2: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Hợp đồng
1	2	3	4	5	6
1	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Giang	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	207.211.800	HĐKT số 10/HĐKT
2	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Phú	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	590.990.930	HĐKT số 11/HĐKT
3	HTX dịch vụ SXNN Yên Lâm	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	445.598.700	HĐKT số 12/HĐKT
4	HTX dịch vụ SXNN Quý Lộc 1	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	1.093.515.660	HĐKT số 13/HĐKT
5	HTX dịch vụ SXNN Quý Lộc 2	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	382.685.860	HĐKT số 14/HĐKT
6	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Thọ	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	270.007.600	HĐKT số 15/HĐKT
7	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Tâm	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	590.551.900	HĐKT số 16/HĐKT
8	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Phong	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	854.499.560	HĐKT số 17/HĐKT
9	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Bái	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	402.313.380	HĐKT số 18/HĐKT
10	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Thịnh	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	921.462.320	HĐKT số 19/HĐKT
11	HTX dịch vụ NN xã Yên Trường	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	406.774.600	HĐKT số 20/HĐKT
12	HTX dịch vụ NN và Đ.năng xã Yên Ninh	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	606.386.240	HĐKT số 21/HĐKT
13	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Lạc	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	730.038.920	HĐKT số 22/HĐKT
14	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Trung	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	354.212.040	HĐKT số 23/HĐKT
15	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Hùng	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	882.458.320	HĐKT số 24/HĐKT
16	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Thái	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	443.710.120	HĐKT số 25/HĐKT
17	UBND xã Yên Thái	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	2.309.330	HĐKT số 26/HĐKT
18	HTX dịch vụ SXNN xã Định Liên	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	1.032.893.930	HĐKT số 27/HĐKT
19	HTX dịch vụ SXNN xã Định Tăng	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	707.489.120	HĐKT số 28/HĐKT

1	2	3	4	5	6
20	HTX Nông nghiệp xã Định Tường	22/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	603.198.580	HĐKT số 29/HĐKT
21	HTX dịch vụ SXNN xã Định Hưng	22/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	1.257.897.740	HĐKT số 30/HĐKT
22	HTX dịch vụ SXNN xã Định Hải	22/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	407.991.520	HĐKT số 31/HĐKT
23	HTX dịch vụ NN & SXKD Thống Nhất	22/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	26.796.000	HĐKT số 33/HĐKT
24	HTX dịch vụ NN xã Định Long	22/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	513.810.680	HĐKT số 34/HĐKT
25	Công ty CP tập đoàn giống cây trồng VN	22/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	57.393.960	HĐKT số 35/HĐKT
26	HTX dịch vụ SXNN xã Định Công	22/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	827.136.510	HĐKT số 36/HĐKT
27	HTX dịch vụ SXNN xã Định Bình	22/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	163.288.400	HĐKT số 37/HĐKT
28	HTX dịch vụ SXNN&ĐN Tường Vân xã Định Thành	22/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	225.697.500	HĐKT số 38/HĐKT
29	HTX dịch vụ SXNN&ĐN Bái Ân xã Định Thành	22/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	564.687.980	HĐKT số 39/HĐKT
30	HTX dịch vụ SXNN&ĐN xã Định Tiến	22/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	938.024.920	HĐKT số 40/HĐKT
31	HTX dịch vụ SXNN xã Định Tân	22/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	1.343.283.930	HĐKT số 41/HĐKT
32	HTX dịch vụ SXNN xã Định Hòa	22/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	922.105.460	HĐKT số 42/HĐKT
33	HTX dịch vụ kinh doanh tổng hợp NN Cẩm Vân	22/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	45.155.880	HĐKT số 43/HĐKT
34	HTX dịch vụ NN xã Thọ Minh	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	171.430.400	HĐKT số 01/HĐKT
35	HTX NN&PTNT Xuân Yên	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	117.081.864	HĐKT số 02/HĐKT
36	HTX dịch vụ NN Thọ Lập	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	244.892.200	HĐKT số 03/HĐKT
37	HTX dịch vụ NN&TM Xuân Thiên	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	271.312.800	HĐKT số 04/HĐKT
38	HTX NN&PTNT Xuân Tín	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	418.266.800	HĐKT số 05/HĐKT
39	HTX NN&PTNT xã Phú Yên	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	254.760.000	HĐKT số 06/HĐKT
40	HTX dịch vụ NN Xuân Lập	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	583.105.320	HĐKT số 07/HĐKT

1	2	3	4	5	6
41	HTX dịch vụ NN Xuân Tân	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	184.952.240	HĐKT số 08/HĐKT
42	HTX NN&PTNT xã Xuân Vinh	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	345.394.240	HĐKT số 09/HĐKT
43	Thôn Phong Cốc xã Xuân Minh-T/Xuân	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	62.483.400	HĐKT số 10/HĐKT
44	Thôn Hoa Lộc xã Xuân Minh-T/Xuân	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	78.528.400	HĐKT số 11/HĐKT
45	Thôn Ngọc Trung xã Xuân Minh-T/Xuân	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	72.032.520	HĐKT số 12/HĐKT
46	Thôn Vinh Quang xã Xuân Minh-T/Xuân	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	42.436.930	HĐKT số 13/HĐKT
47	Thôn Thuận Hậu xã Xuân Minh-T/Xuân	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	88.129.500	HĐKT số 14/HĐKT
48	HTX Xuân Châu xã Thuận Minh	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	234.141.600	HĐKT số 15/HĐKT
49	HTX Thọ Trường xã Trường Xuân	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	131.914.560	HĐKT số 16/HĐKT
50	HTX NN Quảng Phú	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	69.938.400	HĐKT số 17/HĐKT
51	HTX dịch vụ NN Xuân Lai	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	207.420.400	HĐKT số 18/HĐKT
52	HTX NN Xuân Lam	30/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	77.409.534	HĐKT số 19/HĐKT
53	HTX dịch vụ NN tổng hợp xã Vĩnh Yên	19/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	1.410.789.100	HĐKT số 01/HĐKT
54	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Tiến	19/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	1.042.116.600	HĐKT số 02/HĐKT
55	HTX NN&DV xã Vĩnh Thành	19/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	519.434.500	HĐKT số 03/HĐKT
56	HTX dịch vụ NN thôn Đồng Minh xã Vĩnh Phúc	19/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	150.602.000	HĐKT số 05/HĐKT
57	HTX dịch vụ NN thôn Bái Xuân xã Vĩnh Phúc	19/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	163.052.500	HĐKT số 06/HĐKT
58	HTX dịch vụ NN Phúc Khang	19/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	61.807.600	HĐKT số 07/HĐKT
59	HTX dịch vụ NN Cổ Điệp	19/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	12.897.000	HĐKT số 08/HĐKT
60	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Ninh	19/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	681.300.500	HĐKT số 09/HĐKT
61	HTX NN Vĩnh Khang	19/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	82.824.000	HĐKT số 10/HĐKT
62	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Tân	19/06/2020	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2021	193.662.000	HĐKT số 11/HĐKT

1	2	3	4	5	6
63	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Long	19/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	1.380.463.700	HĐKT số 12/HĐKT
64	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Hùng	19/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	851.701.600	HĐKT số 13/HĐKT
65	HTX dịch vụ NN Hà Lĩnh	19/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	133.646.800	HĐKT số 14/HĐKT
66	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Quang	19/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	326.704.400	HĐKT số 15/HĐKT
67	UBND xã Minh Sơn-Ngọc lạc	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	73.916.000	HĐKT số 01/HĐKT
68	UBND xã Ngọc Trung-Ngọc lạc	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	54.578.000	HĐKT số 02/HĐKT
69	UBND xã Lam Sơn-Ngọc lạc	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	49.626.000	HĐKT số 03/HĐKT
70	UBND xã Minh Tiến-Ngọc lạc	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	306.888.000	HĐKT số 04/HĐKT
71	UBND xã Cao Thịnh-Ngọc lạc	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	254.054.000	HĐKT số 05/HĐKT
72	UBND xã Kiên Thọ-Ngọc lạc	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	402.202.000	HĐKT số 06/HĐKT
73	Cty TNHH nông nghiệp CNC Hồ Gươm Sông Âm	22/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	67.932.000	HĐKT số 07/HĐKT
74	HTX DV SXNN Xã Thiệu Quang	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	963.400.200	HĐKT số 01/HĐKT
75	HTX DV SXNN Xã Thiệu Giang	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	1.340.892.800	HĐKT số 02/HĐKT
76	HTX DV SXNN Xã Thiệu Duy	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	1.648.749.180	HĐKT số 03/HĐKT
77	HTX DV SXNN Xã Thiệu Long	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	1.128.644.148	HĐKT số 04/HĐKT
78	HTX DV SXNN Xã Thiệu Thịnh	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	393.960.360	HĐKT số 05/HĐKT
79	HTX DV SXNN Xã Thiệu Ngọc	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	716.022.520	HĐKT số 06/HĐKT
80	HTX DV SXNN Xã Thiệu Vũ	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	676.008.400	HĐKT số 07/HĐKT
81	HTX DV SXNN Xã Thiệu Thành	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	701.480.269	HĐKT số 08/HĐKT
82	HTX DV SXNN Xã Thiệu Phú	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	1.347.756.334	HĐKT số 09/HĐKT
83	HTX DV SXNN Xã Thiệu Công	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	951.140.656	HĐKT số 10/HĐKT
84	HTX DV SXNN Phúc Lộc	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	212.034.200	HĐKT số 11/HĐKT
85	HTX DV SXNN Quan Trung	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	193.378.400	HĐKT số 12/HĐKT
86	HTX DV SXNN Xã Định Tăng	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	63.389.600	HĐKT số 13/HĐKT

1	2	3	4	5	6
87	HTX DV SXNN Xã Định Bình	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	90.270.000	HĐKT số 14/HĐKT
88	Trại Giồng Lúa Định Bình	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	56.140.400	HĐKT số 15/HĐKT
89	HTX DV SXNN Xã Thiệu Hợp	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	819.234.636	HĐKT số 16/HĐKT
90	HTX DV SXNN Xã Thiệu Nguyên	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	767.973.360	HĐKT số 17/HĐKT
91	HTX DV SXNN Xã Thiệu Hưng	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	653.441.000	HĐKT số 18/HĐKT
92	HTX DV SXNN Xã Thiệu Phúc	25/06/2020	Tưới, tiêu cấp nước năm 2021	80.671.900	HĐKT số 19/HĐKT
93	Công ty CPXD và DVTM Nam Sông Mã	09/01/2021	Nạo vét kênh trữ nước Lam Vĩ	292.822.000	HĐ số 01/2021/HĐ-XD
94	Công ty TNHH Tư vấn XD và TM Sông Mã	3/02/2021	Tư vấn KS, lập BC kinh tế kỹ thuật công trình XD TB đã chiến Yên Tôn, huyện Vĩnh Lộc	200.000.000	HĐ số 02/2021/HĐ-TV
95	Công ty CPXD và DVTM Nam Sông Mã	25/02/2021	Nạo vét kênh trữ nước Phúc Khang	490.250.000	HĐ số 03/2021/HĐ-XD
96	Công ty CPXD và DVTM Nam Sông Mã	25/02/2021	Nạo vét kênh trữ nước Liên Hưng	487.646.000	HĐ số 04/2021/HĐ-XD
97	Công ty CPXD và DVTM Nam Sông Mã	20/04/2021	Xây dựng trạm bơm đã chiến Yên Tôn, huyện Vĩnh Lộc	978.629.000	HĐ số 05/HĐ-XD
98	Cơ sở sản xuất Đồ Ván trường	20/04/2021	Mua sắm thiết bị TB, lắp đặt và chạy thử máy bơm. CT XD trạm bơm đã chiến Yên Tôn, huyện Vĩnh Lộc	794.344.000	HĐ số 06/HĐ-MBLĐ
99	Công ty TNHH Sông Mã Vĩnh Lộc	20/04/2021	Mua sắm thiết bị và lắp đặt phần điện Công trình XD trạm bơm đã chiến Yên Tôn, huyện Vĩnh Lộc	263.954.000	HĐ số 07/HĐ-MBLĐ
100	Công ty CPXD và DVTM Nam Sông Mã	22/04/2021	Phát dọn cây cối mái TL, HL đập chính, đập phụ của 5 hồ chứa huyện Vĩnh Lộc	51.873.000	HĐ số 08/2021/HĐ-XD
101	Công ty CPXD và DVTM Nam Sông Mã	22/04/2021	Nạo vét kênh trữ nước Quý Lộc	486.286.000	HĐ số 10/2021/HĐ-XD
102	Xí nghiệp dịch vụ thiết bị vật tư	17/03/2021	Mua bán hàng hóa, thiết bị	412.109.700	HĐ số 54/HĐMB/2021

III. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH GIỮA DOANH NGHIỆP VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC:

Thông tin về các giao dịch có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên của doanh nghiệp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đầu thầu... theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Nội dung giao dịch	Đối tác giao dịch	Thời điểm giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Không có				

Nơi nhận:

- Bộ kế hoạch và đầu tư(b/c);
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Công khai tại Website Công ty;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Tú